

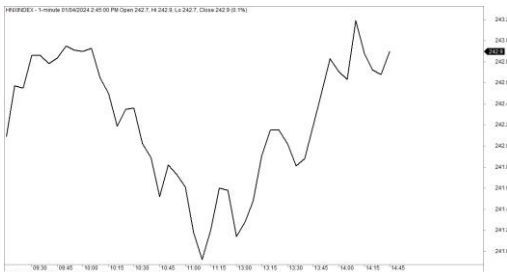
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,281.52	242.90	91.33
% ngày	-0.20%	0.13%	-0.27%
% tuần	1.08%	0.87%	0.26%
% tháng	1.85%	2.74%	0.19%
% năm	20.37%	17.06%	18.98%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	23,244	2,241	558
TB 1 tuần	23,619	1,885	613
TB 1 tháng	26,690	2,343	697
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,033.95	101.47	4.80
Bán	2,756.63	42.87	21.42
Giá trị ròng	-722.68	58.60	-16.63
Độ rộng TT			
Mã Tăng	117	74	153
Mã Giảm	218	92	199
Không Đổi	84	159	551
Chỉ số chính			
P/E	14.89	20.03	18.16
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,201	327	1,212
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số TTCK Việt Nam có sự tăng giảm đan xen với chỉ số sàn HOSE đóng cửa trong sắc đỏ trong khi nhóm Dầu khí tích cực đã giúp chỉ số sàn Hà Nội lợi ngược dòng tăng giá. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.2% lùi về 1281.52 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.13% trong khi chỉ số Upcom-Index giảm 0.27%. Giá trị giao dịch đạt 26,043 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Dòng tiền tử ra thận trọng ở nhóm vốn hóa lớn khiến chỉ số VN30-Index giảm 0.33% trong đó TPB, VIB, MBB, MSN, CTG giảm từ 1-2% mỗi mã. Trong khi đó, các cổ phiếu tăng giá cũng ghi nhận mức tăng khá hạn chế với VCB, SSI, SHB, MWG, PLX tăng chưa tới 1%.

Nhóm vốn hóa vừa diễn biến tích cực hơn nhờ đà tăng của DIG (4.04%), PDR (3.14%) DXG (1.76%) hay DXS, SKG tăng hết biên độ. Ngoài ra, HVN cũng tăng hết biên độ sau báo cáo KQKD 2023 và Q1.2024 kiểm toán ghi nhận tăng trưởng. Ngược lại, HPX (-7%, HAG (-3.07%) ghi nhận áp lực bán mạnh.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 15 liên tiếp với giá trị 681 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó tập trung chủ yếu tại MSN (248 tỷ), SSI (171 tỷ), VNM (159 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, DIG (166 tỷ), MWG (130 tỷ), PDR (87 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách mức kháng cự ngắn hạn 1,294 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên thị trường có thể sẽ nhanh chóng kết thúc nhịp điều chỉnh. Ngoài ra, thanh khoản tăng mạnh ở vùng giá thấp cho thấy cầu ngắn hạn vẫn duy trì tốt và nhà đầu tư vẫn đang tìm kiếm các cơ hội ngắn hạn, thể hiện rõ nhất vẫn là nhóm cổ phiếu bất động sản.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và chưa nên bán ra ở thời điểm hiện tại.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1281.52	-0.20%
VN30	1292.62	-0.33%
VN Mid	1935.7	-0.30%
VN Small	1524.97	-0.01%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	242.9	0.13%
HN30	535.69	0.35%
VNX AllSh	1308.85	-0.30%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.33	-0.27%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2033.95014	
Bán	2756.62805	
GT rỗng	-722.677916	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	101.47	
Bán	42.87	
GT rỗng	58.60	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.80	
Bán	21.42	
GT rỗng	-16.63	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DXS	510	6.99%
SKG	1050	6.95%
SGR	1450	6.84%
HVN	900	6.67%
CRE	420	4.68%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SDA	600	9.84%
NDN	800	6.72%
NRC	200	3.92%
IVS	500	3.91%
PVS	1500	3.83%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AGP	0	11.07%
CMM	0	10.64%
HIO	10499400	9.89%
PXS	23067070	7.18%
VGI	0	2.87%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPX	-550	-7.00%
AGM	-460	-6.86%
NO1	-340	-4.15%
HAG	-400	-3.07%
POM	-140	-2.77%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HMR	-2200	-9.78%
MCO	-2000	-7.55%
TC6	-600	-5.45%
TA9	-700	-4.09%
DDG	-200	-4.08%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HSV	-765	-11.42%
PIV	-374	-9.84%
HHG	-112	-4.87%
CST	-948	-3.45%
NED	-265	-3.19%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	532,081,488	
BID	296,992,710	
CTG	187,949,711	
VHM	186,802,365	
GAS	185,117,232	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	19,453,228	
IDC	19,304,996	
HUT	17,136,230	
SHS	16,507,082	
THD	13,474,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,580,053	
VGI	135,270,014	
MCH	97,607,521	
BSR	59,765,231	
VEA	49,828,671	

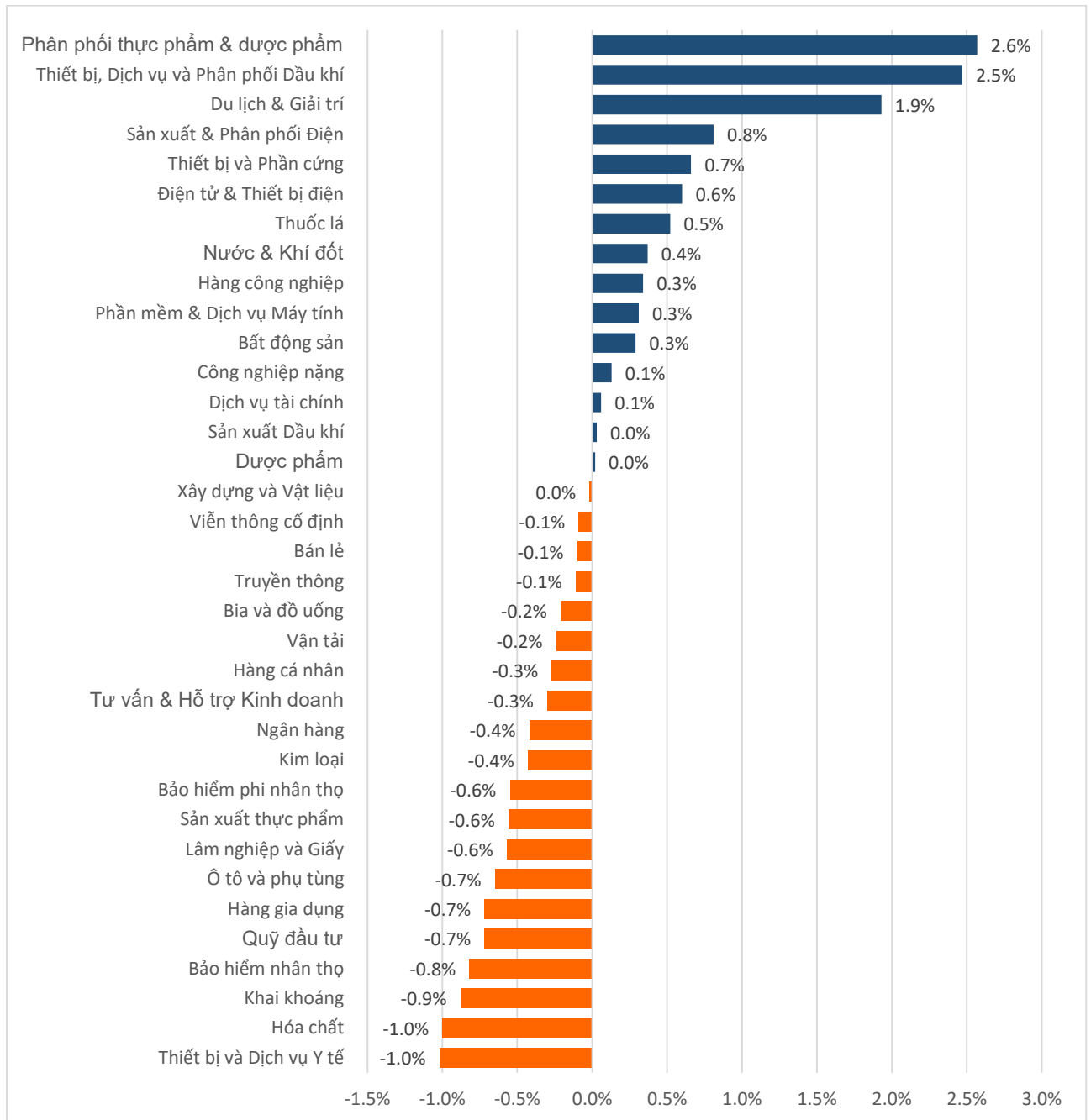
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPX	46,821,900	5,358,102
NVL	37,590,800	33,151,584
VIX	35,818,500	37,856,713
SSI	31,123,753	27,304,190
MBB	29,108,248	27,819,936

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	24,619,742	32,439,766
PVS	15,239,975	8,102,010
CEO	11,328,411	15,433,392
MBS	4,753,195	5,111,141
HUT	3,357,510	5,194,347

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	4,923,828	5,640,574
AAH	4,192,200	728,779
VGI	2,124,571	2,028,177
SBS	1,829,418	3,246,933
AAS	1,743,816	2,317,600

Nguồn: FinProX & YSVN

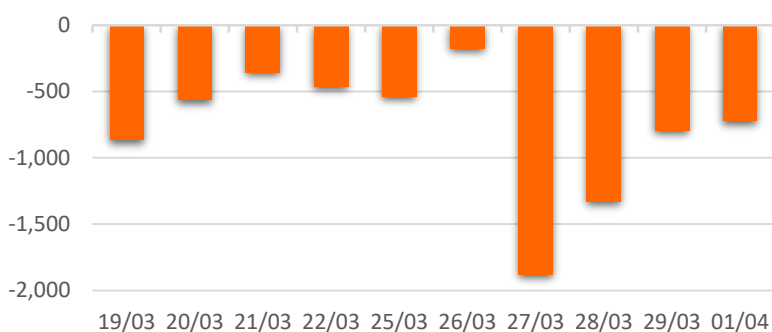
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

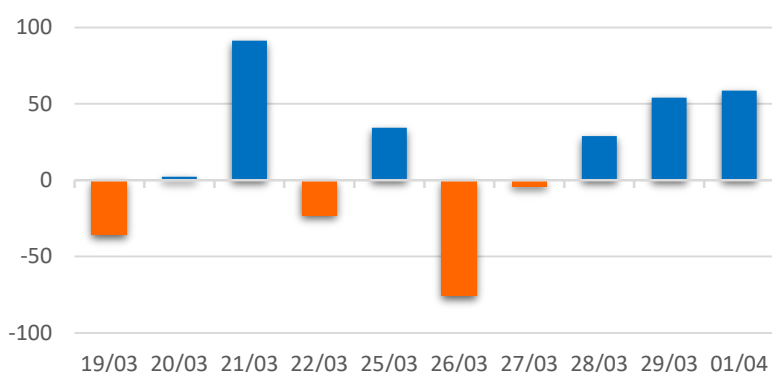
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DIG	165,623	MSN	-248,103
MWG	129,701	SSI	-170,148
PDR	86,709	VNM	-159,276
STB	47,111	VCI	-98,191
NVL	29,410	DGC	-85,718

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

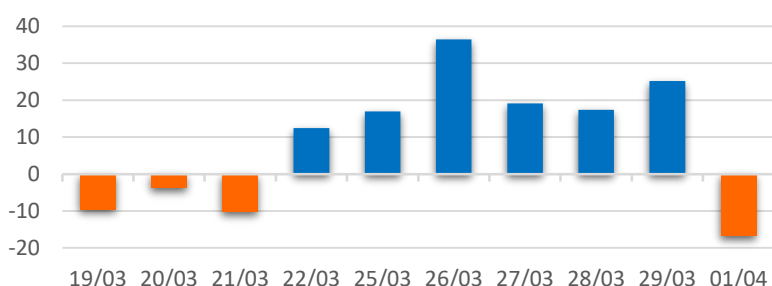
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	70,559	TNG	-6,204
SHS	7,717	TIG	-4,606
DTD	3,164	IVS	-4,505
MBS	2,266	GKM	-4,017
PVI	1,817	HUT	-3,250

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	1,887	BSR	-18,483
ACV	726	MPC	-493
SGP	214	VGI	-444
VGG	199	CSI	-199
VAV	177	PXT	-170

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	42,258	VIX	78,567
GEX	30,149	FUEVFNVD	16,740
SSI	24,572	DCM	5,072
FPT	23,360	HCM	5,014
MBB	22,864	FUCESSVFL	4,454

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

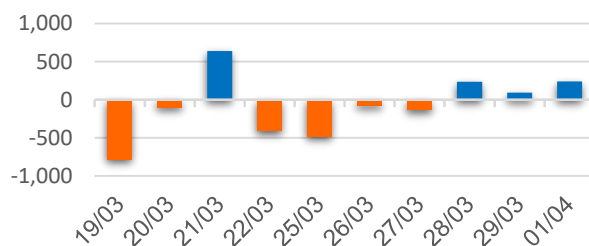
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		SHS	1,879
		NTP	191
		PVS	37

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

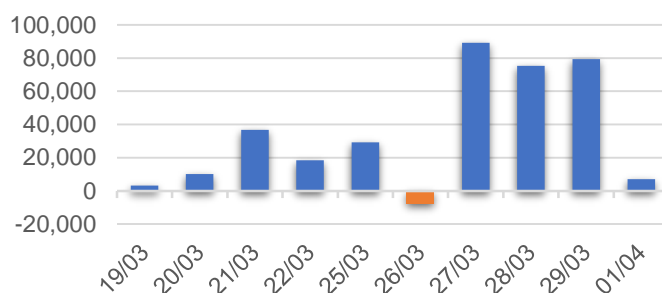
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	5,790.00	VGT	610
		DDV	16

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

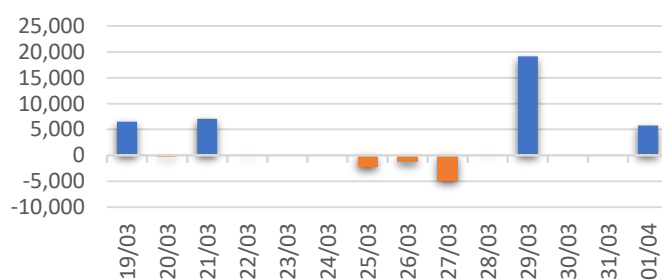
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



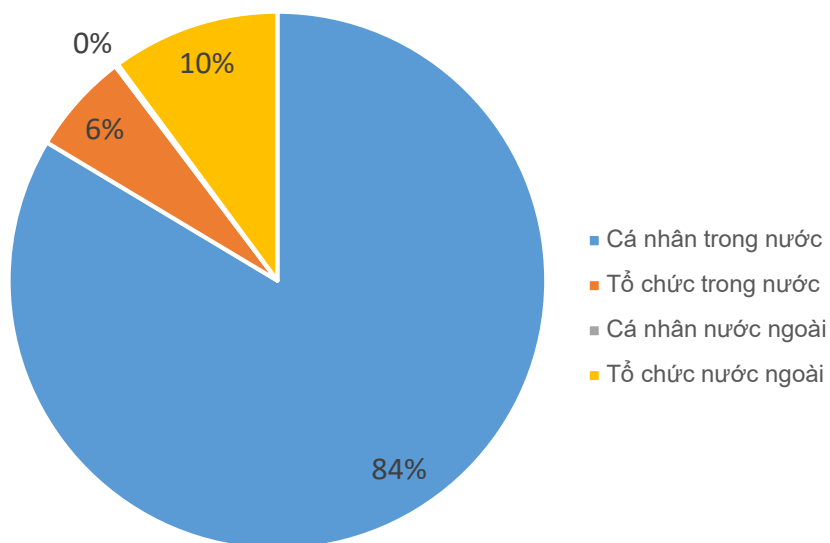
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



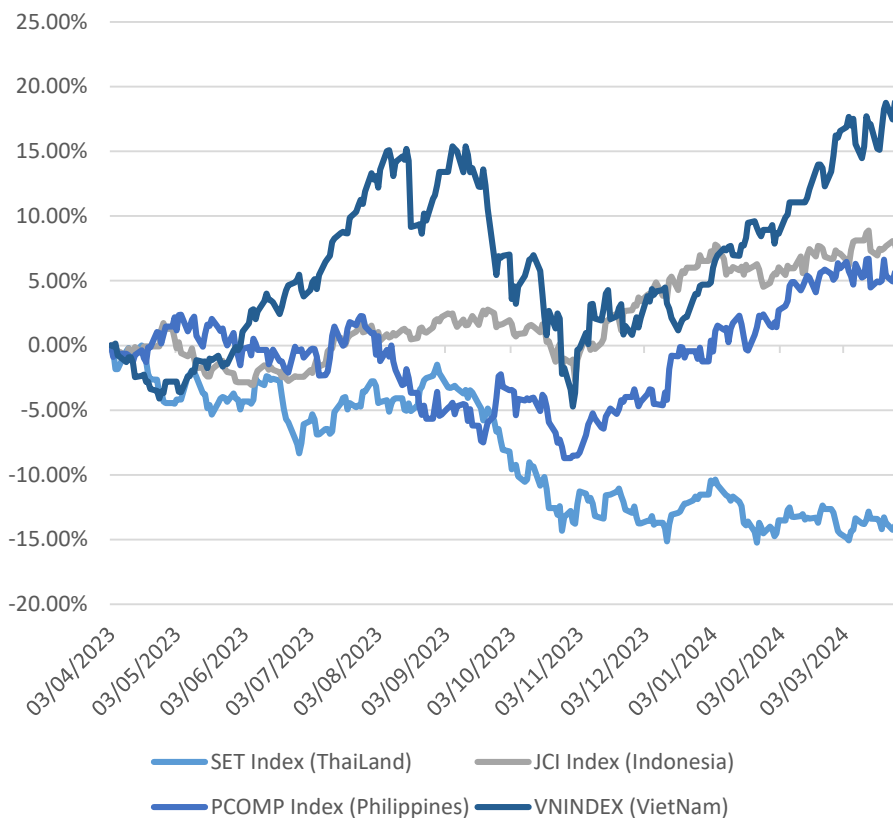
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



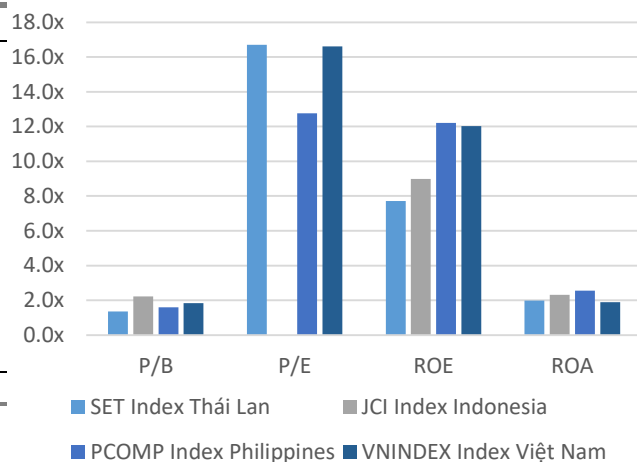
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.2x	1.6x	1.8x
P/E		16.7x		12.8x	16.6x
ROE	%	7.70	8.98	12.21	12.02
ROA	%	1.99	2.31	2.56	1.89
Vốn hóa	Tỷ USD	467.34	737.18	168.75	211.02
GTGD	Tỷ USD	0.69	0.64	0.08	0.78
LS cổ tức	%	3.29	3.87	2.53	1.59

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written